TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 63/2023/QĐST-HNGĐ	*TP. Tuyên Quang, ngày 09 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 25/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trương Thị Q**, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn 09, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh **Hoàng Tiến P** (tên gọi khác **Hoàng Văn P**), sinh năm 1978;

Địa chỉ: Thôn 09, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Q và anh Hoàng Tiến P (tên gọi khác Hoàng Văn P).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Trương Thị Q và anh Hoàng Tiến P (tên gọi khác Hoàng Văn P) đều xác định có 01 người con chung là Hoàng Hồng Q, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2003, đã trưởng thành trên 18 tuổi và tự lập, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- *Về tài sản chung*: Chị Trương Thị Q và anh Hoàng Tiến P (tên gọi khác Hoàng Văn P) đều xác định tự thoả thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản cho vay và tài sản vay nợ chung*: Chị Trương Thị Q và anh Hoàng Tiến P (tên gọi khác Hoàng Văn P) đều xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Trương Thị Q tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0000667, ngày 13 tháng 02 năm 2023, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho chị Trương Thị Q số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Anh Hoàng Tiến P (tên gọi khác Hoàng Văn P) không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (2 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- UBND xã L (nơi đăng ký KH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

THẨM PHÁN

Trần Anh Tuấn